

**BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG CHẤM ĐỒ ÁN THẠC SĨ KHOA 30**

Về đề tài: **Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An** của tác giả **Nguyễn Thị Kim Dung**, ngành Quản lý kinh tế, do TS. **Đặng Thành Cường** - Trường Đại học Vinh hướng dẫn.

Khai mạc lúc 15<sup>h</sup>20 ngày 27 tháng 10 năm 2024... tại phòng A.204 - Trường Đại học Vinh

Sau khi tuyên bố lý do và đọc Quyết định thành lập Hội đồng chấm đồ án.

1. Chủ tịch Hội đồng điều khiển buổi họp:

- Họ và tên thành viên Hội đồng có mặt:

TT	Học hàm, học vị, Họ tên, Đơn vị công tác	Vai trò trong HD
1	PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng - Trường Đại học Vinh	Chủ tịch
2	TS. Nguyễn Thị Hải Yến - Trường Đại học Vinh	Thư ký
3	TS. Nguyễn Thị Thuý Quỳnh - Trường Đại học Vinh	Phản biện

- Thành viên tham dự khác:

Đầy đủ người và người nhà học viên

2. Thư ký Hội đồng đọc lý lịch khoa học và kết quả học tập của học viên.

Điểm TBC học tập: 8.13

Bài báo khoa học: 0

Khác: 0

3. Học viên trình bày Đồ án (thời gian trong 20 phút).

4. Các phản biện đọc nhận xét (có toàn văn kèm theo).

5. Các ý kiến hội và trả lời:

Câu hỏi 1: Theo học viên giải pháp nào đang được (cho bác sĩ Thuý Quỳnh áp dụng để các triệu chứng về kiểm soát chi thường xuyên? Trong quá trình kiểm soát của những giải pháp này thì có thể nào để đưa ra ý kiến đóng góp?

2. Trong bài kiểm tra này, theo bạn sẽ có những gì nào ảnh hưởng đến việc kiểm soát chi thường xuyên qua KBN Thuý Quỳnh? để việc kiểm soát được thực hiện tốt.

Trả lời: Học viên trả lời chi tiết các câu hỏi của HĐ.

Thảo luận và nhận xét của những người tham dự (nếu có):

6. Cán bộ hướng dẫn phát biểu (có toàn văn kèm theo).

7. Hội đồng họp riêng để đánh giá và kết luận về điểm Đồ án:

- Nhận xét của hội đồng

- a) Ưu điểm: *kiết cấu đồ án đúng theo hợp lý, đưa vào thực hiện việc liên, việc ứng dụng, đồ án thực hiện rõ ràng, các phép để hiểu*
- b) Hạn chế: *hà nước lại từ các điều để, nếu nước bằng rất từ từ và nước lại bị xi hiệu từ dụng trợ chứng 2 phần thủy nhất, logic. Đồ án*
- c) Khả năng phát triển của Đồ án (nếu có): *tiếp theo, HT, khai, hoàn chỉnh phân phối giải pháp theo quy chuẩn đồ án.*
- d) Kết luận khác (nếu có):

- Kết luận của Hội đồng

- + Điểm số của các thành viên HD: *8,7 + 8,5 + 8,8 = 26,1*
- + Điểm số trung bình: bằng số *8,7*; bằng chữ *Đạt, phải đạt*; Điểm kết luận: *8,7*
- + Điểm năng lực của các CLO:

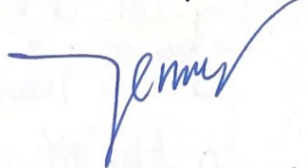
CLO	Thành viên Hội đồng <sup>15</sup>			Điểm NLTB của các CLO	Kết luận <sup>16</sup>
	CT	TK	PB		
2.1.1.2	<i>2,8</i>	<i>2,8</i>	<i>2,8</i>	<i>2,8.../2,5</i>	<i>Đạt</i>
3.2.1.1	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0</i>	<i>4,0.../3,5</i>	<i>Đạt</i>
4.2.3.1	<i>4,4</i>	<i>4,4</i>	<i>4,4</i>	<i>4,4.../3,5</i>	<i>Đạt</i>
4.2.4.1	<i>4,4</i>	<i>4,4</i>	<i>4,4</i>	<i>4,4.../3,5</i>	<i>Đạt</i>

Bế mạc lúc *16<sup>h</sup>* giờ *30* ngày *27* tháng *10* năm 2024

XÁC NHẬN CỦA  
CƠ SỞ ĐÀO TẠO

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG




TS. Nguyễn Thị Hải Yến

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng

<sup>15</sup> Hội đồng đánh giá Đồ án gồm 03 thành viên gồm: Chủ tịch HD; Ủy viên Thư ký; Ủy viên Phân biện

<sup>16</sup> Ghi Đạt nếu điểm NLTB các CLO lớn hơn mức chuẩn; Ghi Không đạt nếu điểm NLTB các CLO bé hơn mức chuẩn.

**A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**  
 Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**  
 (Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Kim Dung**
- Mã học viên: **22831011000021**. Khóa học: 2022-2024. Ngành: **Quản lý kinh tế**
- Tên đề tài: **Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An**
- Thành viên hội đồng  
 - Họ và tên: ... *Nguyễn Thị Thúy Quỳnh* ... Vai trò trong hội đồng: *Phản biện* ...
- Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ... (Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}</b>			
Tiêu chí 1	<b>Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu</b>	<i>5,0</i> / 5,0	
	<b>Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.</b>	<i>2,5</i> 2,5	
	<b>Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.</b>	<i>2,5</i> 2,5	
Tiêu chí 2	<b>Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu</b>	<i>1,5</i> / 5,0	
	<b>Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.</b>	<i>1,5</i> 1,5	
	<b>Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).</b>	<i>0,0</i> 3,5	
<b>CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}</b>			
Tiêu chí 1	<b>Thiết kế slide</b>	<i>3,0</i> / 3,0	
	<b>Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.</b>	<i>1,5</i> 1,5	
	<b>Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dồ thị đúng quy định.</b>	<i>1,5</i> 1,5	
Tiêu chí 2	<b>Thực hiện kỹ năng thuyết trình</b>	<i>3,0</i> / 3,0	
	<b>Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.</b>	<i>2,0</i> 2,0	
	<b>Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.</b>	<i>1,0</i> 1,0	
Tiêu chí 3	<b>Trả lời câu hỏi của Hội đồng</b>	<i>2,0</i> / 4,0	
	<b>Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.</b>	<i>1,0</i> 2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	1,0 2,0	
<b>CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3,5-4,4)] [Trọng số 20%].</b>			
Tiêu chí 1	Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học	5,0/5,0	4,4
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0 2,0	
Tiêu chí 2	Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu	5,0/5,0	4,4
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0 2,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3,5-4,4)] [Trọng số 30%].</b>			
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	6,0/6,0	4,4
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0 3,0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0 3,0	
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	4,0/4,0	4,4
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0 2,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	2,0 2,0	

## 6. Nhận xét khác (nếu có)

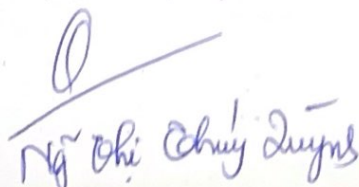
## 7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm <sup>a</sup>
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA	6,5	8,0	10	10	
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)	1,3	2,4	2,0	3,0	8,7
Điểm NL/Mức NL	2,8/2,5	4,0/3,5	4,4/3,5	4,4/3,5	
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	

Nghệ An, ngày 27 tháng 10, năm 2024

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Thuý Duyên

<sup>a</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
(Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

- Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Kim Dung
- Mã học viên: 22831011000021. Khóa học: 2022-2024. Ngành: Quản lý kinh tế
- Tên đề tài: Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

4. Thành viên hội đồng

- Họ và tên: Nguyễn Thị Minh Thủy vai trò trong hội đồng: Chủ tịch HĐ

5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}		6,5/10	2,8
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.	2,5/2,5	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	2,5/2,5	
Tiêu chí 2	Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu	4,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1,5/1,5	
	Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	0,0/3,5	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}		8,0/10	4,0
Tiêu chí 1	Thiết kế slide	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5/1,5	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dồ thị đúng quy định.	1,5/1,5	
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	3,0/3,0	
	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0/2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0/1,0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	2,0/4,0	
	Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	1,0/2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	10/2,0	
<b>CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}.</b>			
Tiêu chí 1	Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học	5/1,5,0	4/4
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3/0,3,0	
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2/0,2,0	
Tiêu chí 2	Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu	5/1,5,0	4/4
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	3/0,3,0	
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2/0,2,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}.</b>			
Tiêu chí 1	Đưa ra kết luận và kiến nghị	6/0,6,0	4/4
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3/0,3,0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3/0,3,0	
Tiêu chí 2	Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo	4/1,4,0	4/4
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2/0,2,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	2/0,2,0	

#### 6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

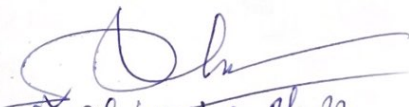
#### 7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm <sup>8</sup>
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA	6,5	8,0	10	10	X
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA * Trọng số)	1,3	2,4	2,0	3,0	8,7
Điểm NL/Mức NL	2,7/2,5	4,0/3,5	4,4/3,5	4,7/3,5	X
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	X

Nghệ An, ngày 27. tháng 10 năm 2024

Thành viên Hội đồng

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Kiều Phương

<sup>8</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

Reg. No

Mode o

Degree

Year of

Date of

Upon:

TH

1

## A. Phụ lục 2 - Phiếu đánh giá dành cho Hội đồng (Rubric 2)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
Trường Kinh tếCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúcPHIẾU ĐÁNH GIÁ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ  
(Dành cho Hội đồng chấm đồ án)

1. Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Kim Dung**
2. Mã học viên: **22831011000021**. Khóa học: 2022-2024. Ngành: **Quản lý kinh tế**
3. Tên đề tài: **Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An**

4. Thành viên hội đồng

- Họ và tên: **Nguyễn Thị Hải Yến**..... Vai trò trong hội đồng: **Nhái lập HĐ**

5. Tiêu chí và điểm đánh giá

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)]		Điểm số	Điểm năng lực
CLO 2.1.1.2. Sử dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề và sáng tạo để triển khai các nội dung nghiên cứu của đồ án. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {Trọng số 20%}		...../10	
Tiêu chí 1	Vận dụng được kỹ năng giải quyết vấn đề để triển khai các nội dung nghiên cứu	...../5,0	
	Chỉ báo 1: Xây dựng được cơ sở lý luận/lý thuyết, thực tiễn của nội dung nghiên cứu.	2,5	
	Chỉ báo 2: Sử dụng được các kiến thức chuyên môn, thực tiễn để giải quyết các câu hỏi nghiên cứu được đặt ra.	2,5	
Đưa ra những sáng kiến quan trọng trong giải quyết những vấn đề nghiên cứu		...../5,0	
Tiêu chí 2	Chỉ báo 1: Phát hiện được vấn đề mới của đối tượng nghiên cứu, có khả năng ứng dụng hoặc nghiên cứu lên bậc học cao hơn.	1,5	
	Chỉ báo 2: Kết quả nghiên cứu của đồ án viết thành bài báo được đăng trên tạp chí chuyên ngành (có chỉ số ISSN).	3,5	
CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả đồ án tốt nghiệp. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}		...../10	
Tiêu chí 1	Thiết kế slide	...../3,0	
	Chỉ báo 1: Slide trình bày ngắn gọn, phản ánh được đầy đủ cấu trúc, nội dung và kết quả chính của đồ án.	1,5	
	Chỉ báo 2: Thiết kế các slide đẹp, màu sắc tương phản; ít lỗi chính tả; hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dồ thị đúng quy định.	1,5	
Tiêu chí 2	Thực hiện kỹ năng thuyết trình	...../3,0	
	Chỉ báo 1: Thuyết trình nội dung đồ án lưu loát, rõ ràng, tự tin, đúng thời gian.	2,0	
	Chỉ báo 2: Thể hiện kiến thức chuyên sâu và được chuẩn bị kỹ lưỡng.	1,0	
Tiêu chí 3	Trả lời câu hỏi của Hội đồng	.../4,0	
	Chỉ báo 1: Trả lời trực tiếp, ngắn gọn và đúng trọng tâm các câu hỏi của Hội đồng.	2,0	

	Chỉ báo 2: Đưa ra quan điểm cá nhân mang tính khoa học; nêu và phân tích luận điểm rõ ràng và toàn diện.	2,0	
<b>CLO 4.2.3.1. Tổ chức thực hiện đề tài đồ án theo đề cương nghiên cứu [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 20%}.</b>		.../10	
Tiêu chí 1	<b>Thực hiện thu thập và phân tích số liệu, chứng cứ khoa học</b>	.../5,0	
	Chỉ báo 1: Thu thập được số liệu đảm bảo tính khoa học cho từng nội dung của đồ án.	3,0	
	Chỉ báo 2: Phân tích và trình bày được các kết quả đảm bảo tính chính xác, tin cậy và khoa học.	2,0	
Tiêu chí 2	<b>Phân tích, thảo luận về kết quả nghiên cứu</b>	.../5,0	
	Chỉ báo 1: Phân tích và bàn luận về các kết quả đạt được theo các mục tiêu nghiên cứu.	3,0	
	Chỉ báo 2: So sánh kết quả nghiên cứu với các công trình trước đó và giải thích sự khác biệt.	2,0	
<b>CLO 4.2.4.1. Đánh giá được kết quả đồ án và đề xuất các giải pháp tiếp theo [MNL: 4 (3.5-4.4)] {Trọng số 30%}.</b>		.../10	
Tiêu chí 1	<b>Đưa ra kết luận và kiến nghị</b>	.../6,0	
	Chỉ báo 1: Tóm tắt được các kết quả nghiên cứu đã thực hiện dưới dạng một kết luận.	3,0	
	Chỉ báo 2: Đánh giá được ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đồ án.	3,0	
Tiêu chí 2	<b>Phân tích được những tồn tại, hạn chế và đề xuất hướng nghiên cứu tiếp theo</b>	.../4,0	
	Chỉ báo 1: Chỉ ra được tồn tại và/hoặc hạn chế của đồ án.	2,0	
	Chỉ báo 2: Đề xuất các định hướng nghiên cứu tiếp theo của đồ án.	2,0	

#### 6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

.....

#### 7. Kết quả đánh giá

CLO	2.1.1.2	3.2.1.1	4.2.3.1	4.2.4.1	Tổng điểm <sup>a</sup>
Trọng số (%)	20	30	20	30	
Điểm số GPA					<input type="checkbox"/>
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)					
Điểm NL/Mức NL	...../2,5	...../3,5	...../3,5	...../3,5	<input type="checkbox"/>
Kết luận (Đạt/Không đạt)					<input type="checkbox"/>

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024

Thành viên Hội đồng  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị Hải Yến*

<sup>a</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

A: Phụ lục 1 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn (Danh mục 1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
 Trường kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP**  
 (Mẫu cho cán bộ hướng dẫn)

1. Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Kim Dung, Ngày sinh: 01/11/1990
2. Mã học viên: 22811011000021 Ngành đào tạo: Quản lý kinh tế
3. Thời gian thực tập: Từ ngày ..... đến ngày: .....
4. Giảng viên hướng dẫn: TS. Đặng Thành Cường - Trường Đại học Vinh, Điện thoại: .....
5. Đơn vị thực tập: .....
6. Tên chi và điểm đánh giá theo chuẩn đầu ra phần Thực tập (thuộc học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp):

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ... (Điểm năng lực cần đạt)] (trọng số)	Điểm số	Điểm năng lực
<b>CEO 2.1.1. Vận dụng được kỹ năng tư duy phân biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. [MNL: 3 (2,8-3,4)] (trọng số 25%)</b>	9,0/10	3,2
<b>Tiền chi</b>		
Vận dụng được kỹ năng tư duy phân biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong thực tập.	9,0/10	
Chi báo 1: Có kỹ năng nhận biết, xác định các vấn đề mới liên quan đến đề tài thực tập.	3,5/4,0	
Chi báo 2: Có kỹ năng phân tích, suy luận để có các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ.	2,5/3,0	
Chi báo 3: Có kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục.	3,5/3,0	
<b>CEO 2.2.1. Tôn trọng đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ thực tập. [MNL: 4 (3,8-4,4)] (trọng số 25%)</b>	9,5/10	4,8
<b>Tiền chi</b>		
Chi báo 1: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	3,5/3,0	
Chi báo 2: Thực hiện báo cáo, nộp sản phẩm đúng hạn, đáp ứng yêu cầu.	3,5/3,0	
Chi báo 3: Thực hiện đúng, đầy đủ, thể hiện sự tôn trọng các nội quy, quy định của đơn vị thực tập. Được đơn vị thực tập đánh giá cao.	3,5/3,5	
<b>CEO 3.1.1.1. Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập. [MNL: 4 (3,8-4,4)] (trọng số 25%)</b>	.../10	
<b>Tiền chi 1</b>		
Lập kế hoạch và quản lý công việc.	5,5/5,0	
Chi báo 1: Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3,5/3,0	
Chi báo 2: Chủ động, sáng tạo trong việc quản lý công việc.	2,0/2,0	
<b>Tiền chi 2</b>		
Hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ.	5,0/5,0	
Chi báo 1: Hoàn thành các nhiệm vụ do GVHD giao.	3,0/3,0	

A. Phụ lục 1 - Phiếu đánh giá Thực tập dành cho cán bộ hướng dẫn (Rubric 1)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH  
Trường Kinh tế

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHIẾU ĐÁNH GIÁ THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

(Dành cho cán bộ hướng dẫn)

- Họ và tên học viên: **Nguyễn Thị Kim Dung**. Ngày sinh: **01/11/1990**
- Mã học viên: **22831011000021** Ngành đào tạo: **Quản lý kinh tế**
- Thời gian thực tập: Từ ngày ..... đến ngày .....
- Giảng viên hướng dẫn: **TS. Đặng Thành Cương - Trường Đại học Vinh**. Điện thoại: .....
- Đơn vị thực tập: .....
- Tiêu chí và điểm đánh giá theo chuẩn đầu ra phần Thực tập (thuộc học phần Thực tập và Đồ án tốt nghiệp):

Chuẩn đầu ra đánh giá [MNL: ...(Điểm năng lực cần đạt)] {trọng số}		Điểm số	Điểm năng lực
<b>CLO 2.1.1.1. Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong hoạt động nghề nghiệp. [MNL: 3 (2.5-3.4)] {trọng số 25%}</b>		<b>9,0/10</b>	<b>3,2</b>
Tiêu chí	Vận dụng được kỹ năng tư duy phản biện để lập luận, thảo luận các vấn đề trong thực tập.	9,0/10	
	Chỉ báo 1: Có kỹ năng nhận biết, xác định các vấn đề mới liên quan đến đề tài thực tập.	3,5/4,0	
	Chỉ báo 2: Có kỹ năng phân tích, suy luận để có các lập luận, kết luận khách quan, chặt chẽ.	2,5/3,0	
	Chỉ báo 3: Có kỹ năng trình bày quan điểm cá nhân một cách rõ ràng và thuyết phục.	4,5/3,0	
<b>CLO 2.2.1.1. Tôn trọng đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong việc thực hiện các nhiệm vụ thực tập. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {trọng số 25%}</b>		<b>9,5/10</b>	<b>4,3</b>
Tiêu chí	Chỉ báo 1: Có tinh thần tự học, tự nghiên cứu.	3,5/3,5	
	Chỉ báo 2: Thực hiện báo cáo, nộp sản phẩm đúng hạn, đáp ứng yêu cầu.	4,5/3,0	
	Chỉ báo 3: Thực hiện đúng, đầy đủ, thể hiện sự tôn trọng các nội quy, quy định của đơn vị thực tập. Được đơn vị thực tập đánh giá cao.	3,5/3,5	
<b>CLO 3.1.1.1. Hợp tác làm việc hiệu quả trong các hoạt động tại đơn vị thực tập. [MNL: 4 (3.5-4.4)] {trọng số 25%}</b>		<b>.../10</b>	
Tiêu chí 1	Lập kế hoạch và quản lý công việc.	8,5/5,0	
	Chỉ báo 1: Chủ động trong việc lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ được giao.	3,5/3,0	
	Chỉ báo 2: Chủ động, sáng tạo trong việc quản lý công việc.	1,0/2,0	
Tiêu chí 2	Hợp tác trong việc thực hiện nhiệm vụ.	5,0/5,0	
	Chỉ báo 1: Hoàn thành các nhiệm vụ do GVHD giao.	3,0/3,0	

	Chỉ báo 2: Chủ động tương tác; tích cực trao đổi và ủng hộ các ý tưởng trong thực hiện nhiệm vụ.	2,0	2,0	
<b>CLO 3.2.1.1. Trình bày thuyết phục các kết quả thực tập và đồ án tốt nghiệp. [Chỉ chấm điểm số, không chấm điểm NL] {trọng số 25%}</b>		9,0	10	X
<b>Tiêu chí 1</b>	<b>Bố cục và hình thức của báo cáo thực tập đúng theo quy định</b>	4,75	5,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Bố cục của báo cáo thực tập đầy đủ các phần và độ dài (số lượng trang) theo quy định, đảm bảo logic.	2,0	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Báo cáo thực tập ít lỗi chính tả; các hình vẽ, bảng biểu, sơ đồ/dồ thị trình bày rõ ràng, cân đối.	1,5	1,5	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Tài liệu tham khảo phong phú, cập nhật, được sắp xếp theo quy định.	1,25	1,5	
<b>Tiêu chí 2</b>	<b>Trình bày được những thông tin về vấn đề nghiên cứu trong báo cáo thực tập</b>	4,75	5,0	
	<b>Chỉ báo 1:</b> Nội dung báo cáo thực tập phù hợp với nội dung nghiên cứu, mã số chuyên ngành.	2,0	2,0	
	<b>Chỉ báo 2:</b> Trình bày được các thông tin để chứng minh được các giải pháp/quy trình, .... có ý nghĩa khoa học và thực tiễn.	1,5	2,0	
	<b>Chỉ báo 3:</b> Các phân tích, thảo luận được so sánh và đối chiếu để đưa ra giải pháp phù hợp.	9,75	1,0	

#### 6. Nhận xét khác (nếu có)

.....

.....

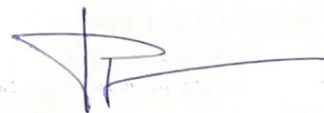
#### 7. Kết luận

- Điểm số:

CLO	2.1.1.1	2.2.1.1	3.1.1.1	3.2.1.1	Tổng điểm <sup>8</sup>
Trọng số (%)	25	25	25	25	
Điểm số GPA	9,0	9,5	8,5	9,0	X
Quy đổi điểm GPA (Điểm số GPA*Trọng số)	4,25	4,375	4,125	4,25	9,0
Điểm NL/MứcNL	3,2/2,5	4,2/3,5	4,1/3,5	X	X
Kết luận (Đạt/Không đạt)	Đạt	Đạt	Đạt	X	X

Nghệ An, ngày 26 tháng 10, năm 2024

Giảng viên hướng dẫn



TS. Đặng Thành Cường

<sup>8</sup> Tổng điểm = Tổng Điểm số GPA của từng CLO.

### TỔNG HỢP ĐIỂM HỌC PHẦN THỰC TẬP VÀ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

- Họ và tên học viên: Nguyễn Thị Kim Dung
- Mã học viên: 22831011000021 Khóa học: 2022-2024. Ngành: Quản lý kinh tế
- Tên đề tài: Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Người hướng dẫn TS. Đặng Thành Cương - Trường Đại học Vinh
- Tổng hợp kết quả đánh giá
- 5.1. Tổng hợp điểm đánh giá HP

ĐIỂM THỰC TẬP	ĐIỂM ĐỒ ÁN
(a1)	(a2)
9,0	8,7

#### 5.2. Tổng hợp điểm năng lực theo CLO của HP

TT	CLO	ĐIỂM NĂNG LỰC	KẾT LUẬN	Ghi chú
1.	2.1.1.1	3,2./2,5	Đạt	GVHD chấm
2.	2.1.1.2	2,8./2,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
3.	2.2.1.1	4,2./3,5	Đạt	GVHD chấm
4.	3.1.1.1	4,1./3,5	Đạt	GVHD chấm
5.	3.2.1.1	4,0./3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
6.	4.1.1.1	.../3,5	Đạt	HDDG ĐCĐA chấm
7.	4.2.1.1	.../3,5	Đạt	HDDG ĐCĐA chấm
8.	4.2.2.1	.../3,5	Đạt	HDDG ĐCĐA chấm
9.	4.2.3.1	4,1./3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm
10.	4.2.4.1	4,4./3,5	Đạt	HDDG ĐA chấm

Chủ tịch Hội đồng

PGS.TS. Nguyễn Thị Minh Phượng

Nghệ An, ngày 27 tháng 10 năm 2024  
Thư ký Hội đồng

TS. Nguyễn Thị Hải Yến

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN NHẬN XÉT ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP THẠC SĨ**

Tên đề tài: “*Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An*”

Học viên: **Nguyễn Thị Kim Dung**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 8.31.01.10

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đặng Thành Cương

Họ tên, học vị, học hàm của người nhận xét: TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh

Cơ quan công tác: Trường Đại học Vinh

Trách nhiệm trong hội đồng: Phản biện

**NỘI DUNG NHẬN XÉT**

**1. Tính cấp thiết, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài**

Trong điều kiện tài chính nước ta hiện nay, nguồn thu ngân sách còn nhiều hạn chế, thực trạng bội chi ngân sách luôn diễn ra thì việc kiểm soát chặt chẽ các khoản chi nhằm bảo đảm các khoản chi ngân sách được sử dụng đúng mục đích, chế độ, bảo đảm tiết kiệm và hiệu quả có ý nghĩa rất quan trọng. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc kiểm soát và sử dụng ngân sách Nhà nước và việc nâng cao kiểm soát chi luôn được Đảng và Nhà nước coi là một nội dung quan trọng hàng đầu, đặc biệt khâu cuối cùng của kiểm soát là kho bạc Nhà nước. Do vậy, học viên lựa chọn chủ đề *Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An* để nghiên cứu là một đề tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn rất cao.

**2. Sự không trùng lặp của đề tài với các công trình đã công bố trong và ngoài nước**

Nghiên cứu về Kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước đã có rất nhiều công trình nghiên cứu ở các phạm vi, khía cạnh khác nhau. Tuy nhiên nghiên cứu về *Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An* là công trình nghiên cứu không trùng lặp với các nghiên cứu đã công bố mà tôi được biết.

**3. Sự rõ ràng, đầy đủ và trung thực trong việc trích dẫn tài liệu tham khảo**

Nguồn tài liệu tham khảo sử dụng trong đồ án khá phong phú, cập nhật, đáng tin cậy và được trích dẫn nguồn tương đối đầy đủ.

**4. Tính hợp lý và độ tin cậy của phương pháp nghiên cứu được sử dụng**



Đề đạt được mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu tác giả đã sử dụng các phương pháp phân tích tổng hợp, so sánh trong đồ án tương đối phù hợp.

**5. Kết quả nghiên cứu mới của đề tài:**

Về lý luận: Đồ án đã nghiên cứu và làm rõ tổng quan và lý luận chung về kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện, nội dung và nhân tố ảnh hưởng đến kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước cấp huyện.

Về thực trạng: Đồ án đã phân tích đánh giá Kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An, những kết quả đạt được, cũng như hạn chế và nguyên nhân của hạn chế trong việc kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về đề xuất giải pháp: Tác giả đã đề xuất 5 nhóm giải pháp và 3 nhóm kiến nghị nhằm tăng cường Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An thời gian tới.

**.6. Ưu điểm và nhược điểm về nội dung, bố cục và hình thức của đồ án**

**- Bố cục và hình thức đồ án**

Đồ án gồm 77 trang được kết cấu thành 3 chương. Kết cấu đồ án tương đối hợp lý, đảm bảo thực hiện được mục tiêu nghiên cứu của đề tài. Đồ án được trình bày rõ ràng, văn phong dễ hiểu.

Tuy nhiên, cần rà soát lại toàn bộ lỗi kỹ thuật trong đồ án, không có số trang, trang trống...

**- Một số trao đổi về nội dung:**

+ Về tên đề tài và các nội dung triển khai, theo người đọc, mặc dù tác giả đã triển khai trong phạm vi về nội dung tiếp cận là KSC thường xuyên Ngân sách nhà nước qua kho bạc nhà nước. Tuy nhiên, các thuật ngữ được sử dụng không thống nhất “KSC thường xuyên NSNN qua kho bạc Nhà nước” và “KSC thường xuyên qua Kho bạc Nhà nước”. Cần rà soát lại thống nhất thuật ngữ trong toàn bộ đồ án.

+ Phần mở đầu tác giả đã làm rõ được tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu, tuy nhiên cần bổ sung thêm dữ liệu minh chứng cho quá trình kiểm soát chi qua KBNN Thanh Chương để tăng tính thuyết phục của lý do tại sao tác giả lựa chọn đề tài này.

+ Rà soát lại phạm vi nghiên cứu về nội dung, chỉ rõ đồ án tiếp cận nội dung KSC thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước cấp huyện.

+ Về phương pháp nghiên cứu, chi tiết hơn phương pháp thu thập dữ liệu sơ cấp, hoàn thiện chi tiết nội dung khảo sát, thời gian khảo sát... Đồng thời, luận giải rõ hơn các phương pháp này được sử dụng như thế nào để phân tích vấn đề nghiên cứu.

### ***Trong chương 1,***

+ Chuẩn chỉnh thống nhất tên các mục 1.2 và các tiểu mục (trang 9 – 15), sử dụng thống nhất thuật ngữ, các thuật ngữ hiện tại đang dùng khá lộn xộn “ngân sách nhà nước, ngân sách nhà nước cấp huyện, ngân sách cấp huyện...”

+ Tác giả cần đưa ra khái niệm liên quan đến ngân sách nhà nước, chi thường xuyên, kiểm soát chi thường xuyên... dưới nhiều cách tiếp cận khác nhau, từ đó, đưa ra khái niệm mà tác giả tiếp cận, việc chỉ đưa ra 1 khái niệm làm cho phần lý luận của đồ án thiếu căn cứ.

+ Về nhân tố ảnh hưởng đến công tác kiểm soát chi thường xuyên ngân sách, theo người đọc, nhân tố liên quan đến năng lực quản lý của người lãnh đạo và trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm soát chi nên nhập thành 1 nhân tố liên quan đến nhân lực. Bên cạnh đó, cách phân tích các nhân tố ảnh hưởng này tác động đến KSC thường xuyên NSNN qua KBNN lại chưa thực sự phù hợp, phải làm đậm nét và rõ ràng hơn. Rà soát có chọn lọc các nhân tố khách quan mà tác giả đề cập, có 7 nhân tố ảnh hưởng nhưng không trọng tâm, và một số nhân tố theo người đọc là không phù hợp như chất lượng công việc, phương thức cấp phát thanh toán (không rõ nội hàm)...

### ***Trong chương 2,***

+ Nên đặt lại tên mục 2.1 để đảm bảo độ tương thích với các tiểu mục 2.1.1, 2.1.2, 2.1.3, sắp xếp các nội dung đảm bảo logic, hiện tại đang khá lủng củng. Các bảng dữ liệu trong mục này cần bổ sung dữ liệu biến động qua các năm và thực hiện phân tích theo logic, bảng → phân tích dữ liệu biến động → Nhận định của tác giả về sự biến động đó như thế nào?

+ Toàn bộ mục 2.2. liên quan đến thực trạng kiểm soát chi thường xuyên ngân sách nhà nước qua Kho bạc nhà nước Thanh Chương cần rà soát lại đảm bảo tương thích với các nội dung chi tiết triển khai ở Chương 1. Mặc dù người đọc đồng ý đã có sự thống nhất xuyên suốt về khung kiểm soát chi thường xuyên NSNN nhưng phần lý luận ở chương 1 triển khai khá mỏng.

+ Các nhận định về đánh giá chung về thực trạng kiểm soát chi NSNN tại KBNN khá dàn trải, nên nhóm lại thành các vấn đề chính mà tác giả đã triển khai liên quan đến nội dung kiểm soát chi NSNN tại mục 2.2.

**Trong chương 3,**

- + Giải pháp đang triển khai không đúng quy định đồ án (căn cứ đề xuất, căn cứ thực hiện, nội dung cụ thể của giải pháp)
- + Do tính chất của đồ án, phần giải pháp nên gia cố thêm, chi tiết hơn.
- + Đồng thời, một số căn cứ giải pháp vẫn mang tính chủ quan, nếu được các căn cứ này cần chia thành căn cứ pháp lý, căn cứ từ thực trạng, căn cứ từ bối cảnh...

**7. Kết luận**

Mặc dù còn một số hạn chế trên song nhìn chung đồ án là một công trình nghiên cứu đã đáp ứng được yêu cầu của một đồ án tốt nghiệp thạc sĩ.

Nếu học viên bảo vệ thành công trước Hội đồng chấm đồ án thì xứng đáng được nhận học vị Thạc sĩ kinh tế.

**Câu hỏi:**

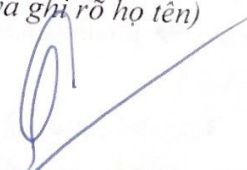
Câu 1: Theo anh/chị, giải pháp nào đang được Kho bạc Nhà nước Thanh Chương áp dụng để cải thiện việc kiểm soát chi thường xuyên? Anh/chị đánh giá tính hiệu quả của những giải pháp này như thế nào? Cơ sở nào để anh/chị đưa ra nhận định này?

Câu 2: Trong bối cảnh hiện nay, theo anh/chị sẽ có những rủi ro nào ảnh hưởng đến kiểm soát chi thường xuyên qua kho bạc nhà nước huyện Thanh Chương? Anh/chị hãy đề xuất biện pháp giảm thiểu những rủi ro này?

Nghệ An, ngày 15 tháng 10 năm 2024

**CÁN BỘ PHẢN BIỆN**

(kí và ghi rõ họ tên)

  
**TS. Nguyễn Thị Thúy Quỳnh**

Nghệ An, ngày 21 tháng 10 năm 2024

### BẢN NHẬN XÉT CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN

Họ tên, học vị, học hàm của người hướng dẫn: TS. Đặng Thành Cường

Đơn vị công tác của người hướng dẫn: Trường Đại học Vinh

Theo Quyết định số ngày tháng năm 202 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh, tôi được giao nhiệm vụ hướng dẫn khoa học đối với:

Học viên: Nguyễn Thị Kim Dung

Đề tài: Kiểm soát chi thường xuyên qua Kho bạc nhà nước Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Ngành: Quản lý kinh tế. Mã số: 8.31.01.10

Tôi xin nhận xét về quá trình thực hiện đồ án tốt nghiệp của học viên Nguyễn Thị Kim Dung trên các mặt sau:

#### 1. Về tinh thần, thái độ:

Tinh thần làm việc tốt, thái độ làm việc nghiêm túc

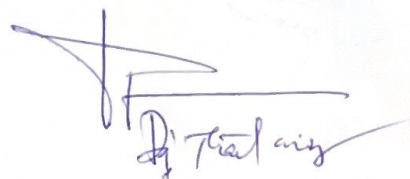
#### 2. Về kết quả nghiên cứu:

Kết quả nghiên cứu của đề tài đạt yêu cầu, mục tiêu đề ra, các giải pháp đề ra có tính thực tiễn

#### 3. Kết luận và đề nghị

học viên đạt yêu cầu, đạt loại tốt

Người hướng dẫn

  
Đặng Thành Cường